

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HNGĐ-ST

Ngày 28-3-2024

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hứa Thị Thanh Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Lăng Thị Lê Thùy.
- Ông Dương Đình Tuấn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đoàn Ngọc Dung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Bà Dương Thu Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 26/2024/TLST-HNGĐ ngày 05/3/2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/3/2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị H, sinh năm 1987; địa chỉ: ABC, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Anh N, sinh năm 1984. Người đại diện theo pháp luật: Ông P, sinh năm 1952; cùng địa chỉ: CDE, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày: Chị và anh N đăng ký kết hôn tự nguyện năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống tại nhà của anh N ở CDE, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc. Ngày 07/3/2014, trên đường đi công tác về anh N bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não dẫn đến liệt toàn thân, mất ngôn ngữ, mất ý thức. Từ đó đến nay sức khỏe anh N không tiến triển. Quá trình sinh hoạt hàng ngày

phụ thuộc hoàn toàn vào người khác, phải có người phục vụ. Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng đặc biệt nặng cho anh N, anh N được trợ cấp hàng tháng số tiền là 540.000 đồng. Ngày 29/12/2023, gia đình đã đưa anh N đi giám định sức khỏe tâm thần theo yêu cầu tại Viện pháp y Tâm thần trung ương. Tại kết luận số 321 ngày 29/12/2023, Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận anh N mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh N mất năng lực hành vi dân sự. Gần 10 năm nay chị chăm sóc anh N rất mệt mỏi, áp lực nhưng không có hi vọng hồi phục. Hiện nay anh N đang ở cùng bố đẻ là ông P tại CDE, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Chị đã đưa con chung là cháu T ra ở riêng. Mẹ đẻ của anh N là bà D đã chết năm 1999. Anh N không có bố mẹ nuôi, không có con nuôi, không có con riêng. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh N.

- *Về con chung*: Chị và anh N có 01 con chung là T, sinh ngày 22/10/2013. Hiện nay cháu T đang sống cùng chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi, chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện là viên chức, thu nhập khoảng 8.000.000 đồng/tháng. Chị không cấp dưỡng nuôi anh N vì chị thu nhập thấp và đang phải nuôi cháu T. Anh N có bố đẻ là ông P có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc anh N.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Đều không có.

- *Tại bản khai ông P là bố đẻ, người đại diện theo pháp luật của anh N trình bày*: Anh N sinh ngày 24/9/1984 là con của ông với bà D, bà D đã chết năm 1999. Quá trình sinh ra và lớn lên, anh N phát triển bình thường. Năm 2012, anh N kết hôn tự nguyện với chị H, có 01 con chung là T, sinh ngày 22/10/2013. Anh N không có bố mẹ nuôi, không có con nuôi, không có con riêng. Ngày 07/3/2014, trên đường đi công tác về, anh N bị tai nạn giao thông, chấn thương sọ não, dẫn đến liệt toàn thân, mất ngôn ngữ, mất ý thức. Trong quá trình điều trị, sức khỏe của anh N không có tiến triển. Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng đặc biệt nặng cho anh N, anh N được trợ cấp hàng tháng số tiền là 540.000 đồng. Tại kết luận số 321 ngày 29/12/2023 của Viện pháp y tâm thần trung ương đã kết luận anh N mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2024/QĐST-VDS ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã tuyên bố anh N mất năng lực hành vi dân sự. Anh N hiện đang sống cùng ông, do ông phục vụ, chăm sóc. Từ tháng 7/2023, chị H đã đưa cháu T về bên ngoại sống. Nay, chị H khởi kiện xin ly hôn anh N, ông đồng ý là người đại diện theo pháp luật của anh N, ông đồng ý cho chị H ly hôn với anh N. Ông không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi anh N. Ông đồng ý khi anh N và chị H ly hôn, chị H là người trực tiếp nuôi cháu T cho đến khi cháu trưởng thành. Chị H không yêu cầu anh N cấp

dưỡng nuôi cháu T ông nhất trí. Theo ông được biết, anh N và chị H không có tài sản chung, không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Thành phần Hội đồng xét xử hợp pháp. Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án như xác định đúng thẩm quyền, đúng tư cách các đương sự, cấp tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng nhiệm vụ quyền hạn của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa các đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 3 Điều 24, các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn anh N; về con chung: Giao con chung là cháu T, sinh ngày 22/10/2013 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi anh N do ông P là người đại diện theo pháp luật của anh N không yêu cầu; về tài sản chung, nợ chung đều không có nên không xem xét; về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh N. Bị đơn anh N có nơi cư trú tại CDE, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn anh N là người mất năng lực hành vi dân sự theo Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2024 ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Tòa án xác định ông P - bố đẻ của anh N là người đại diện theo pháp luật của anh N. Ông P nhất trí là người đại diện theo pháp luật của anh N. Phiên tòa được triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, các đương sự đều vắng mặt và đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, Do đó, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh N kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc. Ngày 07/3/2014, anh N bị tai nạn giao thông, bị chấn thương sọ não dẫn đến liệt toàn thân, mất ngôn ngữ, mất ý thức. Từ đó đến nay sức khỏe anh N

không tiến triển. Quá trình sinh hoạt hàng ngày phụ thuộc hoàn toàn vào người khác, phải có người phục vụ. Ngày 11/8/2017, Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã cấp giấy xác nhận khuyết tật dạng đặc biệt nặng cho anh N và trợ cấp hàng tháng số tiền là 540.000 đồng. Tại kết luận số 321 ngày 29/12/2023, Viện Pháp y tâm thần trung ương đã kết luận anh N mất khả năng nhận thức và làm chủ hành vi. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 01/2024 ngày 31/01/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn tuyên bố anh N mất năng lực hành vi dân sự. Như vậy, từ ngày 07/3/2014 cho đến nay, anh Nhã đã liệt toàn thân, mất ngôn ngữ, mất ý thức nên đời sống chung của vợ chồng anh N và chị H theo đúng nghĩa thực tế là không có, không thể thực hiện nghĩa vụ của vợ chồng, không thể quan tâm, chia sẻ, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống không đem lại hạnh phúc cho hai bên, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H xin ly hôn anh N là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Chị H và anh N có 01 con chung là T, sinh ngày 22/10/2013. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, anh N đã mất năng lực hành vi dân sự nên không có khả năng và điều kiện để nuôi con chung. Chị H là viên chức, có thu nhập ổn định. Cháu T từ trước đến nay vẫn sống với chị H, do chị H nuôi dưỡng, chăm sóc. Do vậy, khi vợ chồng ly hôn cần giao cháu T cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Do chị H không yêu cầu nên anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Do ông P là bố đẻ và là người đại diện theo pháp luật của anh N không yêu cầu nên chị H không phải cấp dưỡng nuôi anh N.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự đều khẳng định không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6] Về án phí: Chị H là nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 24, 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H ly hôn với anh N (*Giấy chứng nhận kết hôn số 85/2012, đăng ký kết hôn ngày 26/9/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Hoàng Đồng, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn*).

1.2. Về con chung: Giao con chung là T, sinh ngày 22/10/2013 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị H không phải cấp dưỡng nuôi anh N.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: Đều không có.

2. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị H đã nộp đủ theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0000150 ngày 05/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự, người đại diện hợp pháp của bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Hoàng Đồng, TP. Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Dương Đình Tuấn

Lăng Thị Lê Thùy

Hứa Thị Thanh Xuyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND TP. Lạng Sơn;
- UBND xã Thụy Hùng, huyện Cao Lộc,
tỉnh Lạng Sơn;
- Chi cục THADS TP. Lạng Sơn;
- Đương sự;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Thị Thanh Xuyên